# CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

FireAnt

| *Ngày* **30/09/2024** | **600 VNĐ** | | |
|---|---|---|---|
| ***Thay đổi*** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **0%** | **-14.3%** | **-33.3%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 500 - 1,300 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 13 |
| Số lượng CPLH (CP) | 21,000,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 1,925 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 2.71 |
| EPS | -745 |
| P/E | -0.8 |

### Tỷ suất lợi nhuận

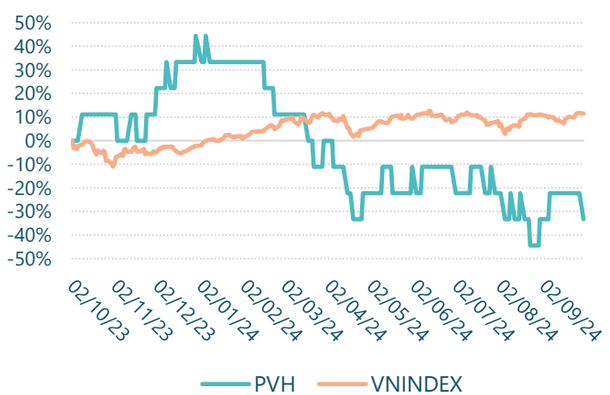


### Doanh thu thuần

*Q3/24*

**0.55**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼9.65 | -94.7%

YoY: ▼3.60 | -86.9%

### Nợ/VCSH

*Q3/24*

**842%**

YoY: +/-▲ 36.3%

### LN gộp

*Q3/24*

**-1.54**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 9.66 | 86.2%

YoY: ▼1.19 | -340%

### ROE (TTM)

*Q3/24*

**-23.1%**

YoY: +/-▼ 2.4%

### LN trước thuế

*Q3/24*

**-2.70**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 9.70 | 78.2%

YoY: ▼1.21 | -81.5%

### ROA (TTM)

*Q3/24*

**-2.7%**

YoY: +/-▼ 0.2%

### Kết quả kinh doanh Q3/24

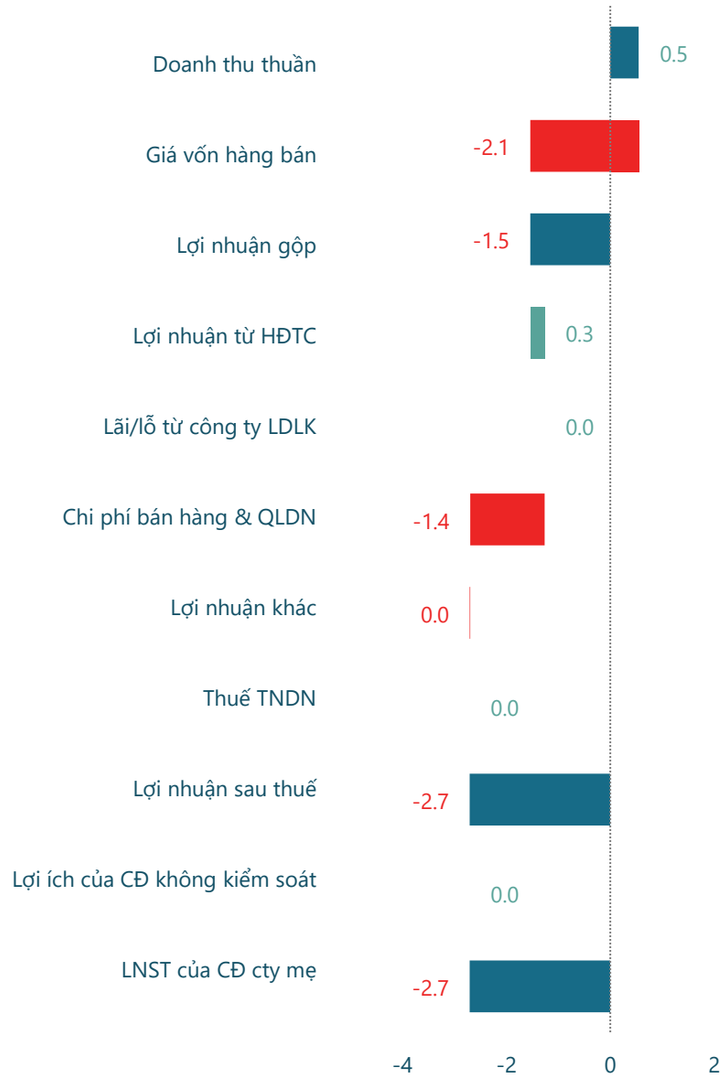

# CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

FireAnt

### Kết quả kinh doanh

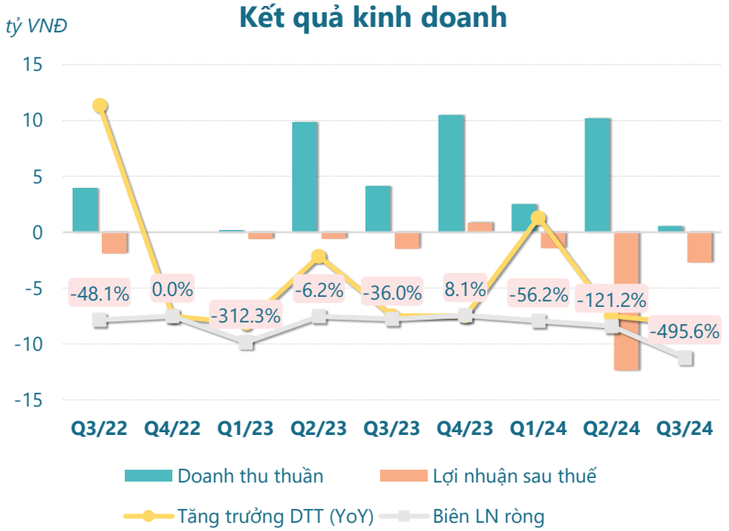


Kết quả kinh doanh của **PVH** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.55 tỷ đồng** giảm đi **86.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 2.70 tỷ đồng**, **giảm đi 1.21 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **13.00 tỷ đồng** thấp hơn 7.14% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **13.00 tỷ đồng** thấp hơn 7.14% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -16.00 tỷ đồng** giảm đi

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 9.64 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 1.21 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.28 tỷ đồng**, tăng thêm 7.69% so với kỳ trước và thấp hơn 53.3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.01 tỷ đồng** tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

### Cơ cấu lợi nhuận

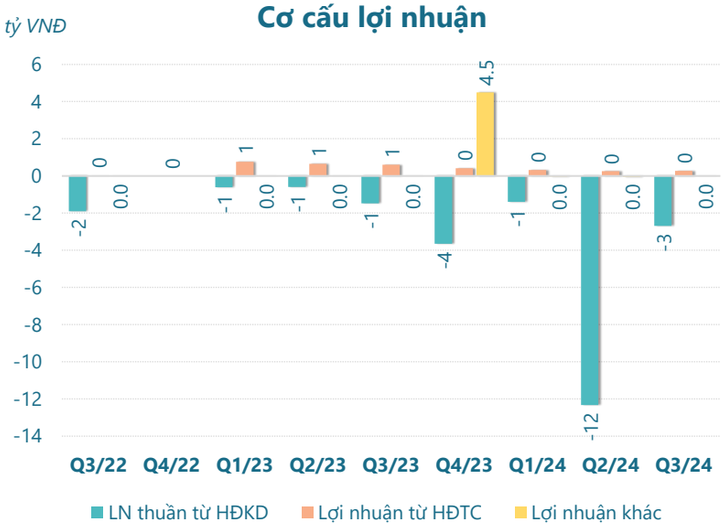


### Cơ cấu chi phí

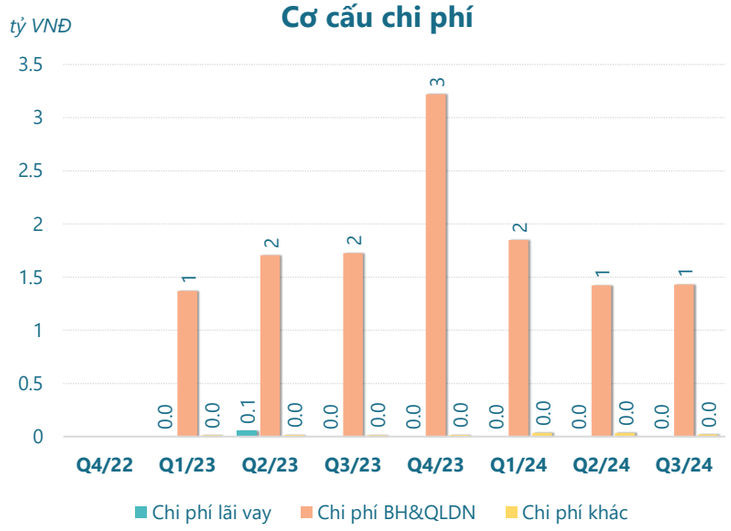


Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.43 tỷ đồng** tăng thêm 0.70% so với kỳ trước và thấp hơn 17.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** giảm đi 33.3% so với kỳ trước và cao hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

FireAnt

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q3/24 | Q2/24 | Thay đổi QoQ | Q3/23 | Thay đổi YoY | 9T 2024 | 9T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **0.55** | **10.2** | **-94.7%** | **4.15** | **-86.9%** | **13.3** | **14.2** | **-6.5%** |
| Giá vốn hàng bán | 2.09 | 21.4 | -90.3% | 4.50 | -53.7% | 25.9 | 14.1 | 83.4% |
| **Lợi nhuận gộp** | -1.54 | -11.2 | 86.2% | -0.35 | -340% | -12.6 | 0.10 | -12527% |
| Doanh thu HĐTC | 0.28 | 0.26 | 5.9% | 0.60 | -54.1% | 0.86 | 2.07 | -58.6% |
| Chi phí TC | 0 | 0.00 | | 0.00 | | 0 | 0.05 | -100% |
| **Chi phí lãi vay** | 0 | 0.00 | | 0.00 | | 0 | 0.05 | -100% |
| LN trong công ty LKLD | **0** | **0.00** | | **0.00** | | **0** | **0** | |
| Chi phí bán hàng | 0 | 0.00 | | 0.00 | | 0 | 0 | |
| Chi phí QLDN | **1.43** | **1.42** | **0.7%** | **1.73** | **-17.4%** | **4.70** | **4.80** | **-2.1%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | -2.69 | -12.3 | 78.1% | -1.48 | -82.0% | -16.4 | -2.68 | -512% |
| Lợi nhuận khác | **-0.01** | **-0.03** | **67.6%** | **-0.01** | **2.9%** | **-0.08** | **-0.04** | **-98.7%** |
| **LN trước thuế** | -2.70 | -12.4 | 78.2% | -1.49 | -81.5% | -16.5 | -2.72 | -506% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **-2.70** | **-12.4** | **78.2%** | **-1.49** | **-81.5%** | **-16.5** | **-2.72** | **-506%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **-2.70** | **-12.4** | **78.2%** | **-1.49** | **-81.5%** | **-16.5** | **-2.72** | **-506%** |

